

Ngày 04/05/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
MBB: SIC đăng ký mua 2 triệu cp

MBB - Ngân hàng TMCP Quân đội - Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC (SIC) đăng ký mua 2 triệu cp. Trước giao dịch Đầu tư SCIC sở hữu 1.576.280 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 5/5 đến 2/6/2017.

QNS: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 100.000 cp

QNS - CTCP Đường Quảng Ngãi - Ông Võ Thành Đăng, Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 100.000 cp. Trước giao dịch ông Võ Thành Đăng sở hữu 8.642.700 cp (tỷ lệ 4,61%). Giao dịch thực hiện từ 4/5 đến 1/6/2017.

HAH: CTCP Transimex (TMS) đăng ký bán 533.880 cp

HAH - CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An - CTCP Transimex (TMS) đăng ký bán 533.880 cp trong tổng số 5.030.130 cp (tỷ lệ 21,93%) đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 8/5 đến 6/6/2017.

TMS: Thành viên HĐQT đăng ký mua 500.000 cp

TMS - CTCP Transimex - Ông Bùi Minh Tuấn, Thành viên HĐQT, đăng ký mua 500.000 cp. Trước giao dịch ông Tuấn sở hữu 3.364.618 cp (tỷ lệ 9,737%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 8/5 đến 6/6/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Sức mua tháng 4 tăng 1,7%

Theo Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 4 ước tính đạt 317.500 tỷ đồng, tăng 1,7% so với tháng trước và tăng 11,1% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết xin xem tại: <http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Suc-mua-thang-4-tang-17/304982.vgp>

Tăng trưởng tín dụng cả nước đạt 4,89% sau bốn tháng

Theo thông tin từ Cổng thông tin điện tử Chính phủ, tại phiên họp thường kỳ tháng 4/2017, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho biết tín dụng tăng trưởng cao nhất trong 6 năm gần đây với mức đạt 4,86%. Mức tăng này cao hơn so với mức tăng 3% của cùng kỳ. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baomoi.com/tang-truong-tin-dung-ca-nuoc-dat-4-89-sau-bon-thang/c/22181246.epi>

Ngày 04/05: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.355 đồng/USD, tăng 6 đồng so với phiên hôm qua

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 04/05/2017 là 22,355 đồng/USD, tăng 6 đồng so với ngày 03/05/2017. Theo đó, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng hầu hết tăng khá mạnh từ 4-25 đồng ở chiều mua và chiều bán so với phiên trước đó. Trong đó, Vietinbank tăng mạnh nhất 20 đồng ở chiều mua và 20 đồng ở chiều bán, thu hẹp khoảng cách so với các ngân hàng khác. Riêng có Vietcombank không thay đổi ở cả chiều mua và chiều bán.

Sáng ngày 04/05: Giá vàng SJC ở mức 36,66 - 36,74 triệu đồng/lượng

Lúc 9h sáng nay, Tập đoàn DOJI đã mạnh tay giảm giá bán vàng 100.000 đồng mỗi lượng so với chốt phiên trước, xuống 36,74 triệu đồng một lượng. Trong khi đó, chiều mua vào lại tăng 10.000 đồng, lên sát 36,66 triệu đồng. Do đó, biên độ mua - bán của vàng miếng trong nước có xu hướng co hẹp, hiện dao động quanh 80.000 đồng, thay vì mức 200.000 đồng của ngày hôm qua. Diễn biến trong nước đầu ngày tăng giảm nhiều chiều do chứng kiến thị trường thế giới chưa xác định rõ xu hướng. Giá vàng quốc tế mở cửa phiên châu Á sáng nay giảm một USD, trong khi chốt phiên Mỹ trước đó giá tăng mức tương ứng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 8.01	20,957.90
	Nasdaq	↓ -22.82	6,072.55
	S&P 500	↓ -3.04	2,388.13
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 10.96	7,275.64
	DAX	↑ 12.06	12,467.04
	CAC 40	↑ 9.03	5,277.88
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 135.18	19,445.70
	Hang Seng	↓ -78.04	24,618.09
	Shanghai	↓ -8.06	3,127.29

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 04/05/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 03/05: Chỉ số Dow Jones tăng 0.04%, lên 20,957.9 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones nhích 8.01 điểm (tương đương 0.04%) lên 20,957.9 điểm, trong khi chỉ số S&P 500 mất 3.04 điểm (tương đương 0.13%) còn 2,388.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 22.82 điểm (tương đương 0.37%) xuống 6,072.55 điểm. Đây cũng là mức sụt giảm mạnh nhất về phương diện phần trăm của Nasdaq Composite trong 3 tuần.

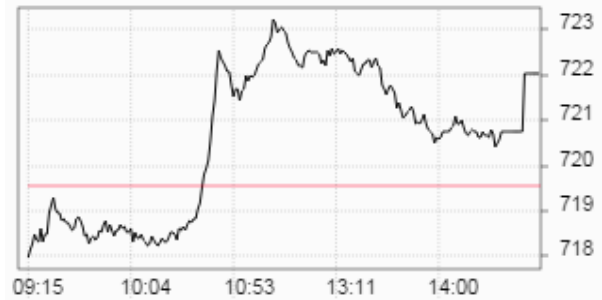
Ngày 03/05: Dầu thô tăng 0.3%, lên 47.82 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 6 trên sàn Nymex tiến 16 xu (tương đương 0.3%) lên 47.82 USD/thùng. Hợp đồng này đã giảm trong 2 phiên vừa qua. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 7 trên sàn London cộng 33 xu (tương đương 0.7%) lên 50.79 USD/thùng.

Ngày 04/05/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

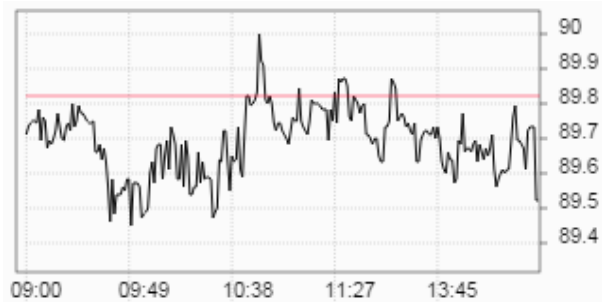
Thay đổi (điểm)	↑	+2,48/+0,34%
Giá trị (điểm)	↑	722.02
Khối lượng (cp)		215,831,814
Giá trị (tỷ đồng)		4,663.20
Số cp tăng giá	↑	148
Số cp giảm giá	↓	114
Số cp đứng giá	→	63

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
LCG	8.3	8.9	8.9	8.3	3,497,530	↑ 7.0%
QCG	9.6	9.6	9.6	9.6	108,700	↑ 6.9%
VID	9.4	9.4	9.4	8.9	239,200	↑ 6.9%
EMC	16.3	16.3	16.3	15.4	440	↑ 6.9%
DIC	6.7	6.8	6.8	6.4	166,460	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,30/-0,33%
Giá trị (điểm)	↓	89.52
Khối lượng (cp)		52,111,115
Giá trị (tỷ đồng)		545.50
Số cp tăng giá	↑	91
Số cp giảm giá	↓	97
Số cp đứng giá	→	192

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
POT	18.5	18.7	18.7	18.5	1,800	↑ 10.0%
MCO	1.8	2.2	2.2	1.8	4,300	↑ 10.0%
TV3	40.4	40.4	40.4	40.4	290	↑ 9.8%
VTH	12.4	12.4	12.4	11.3	8,600	↑ 9.7%
PSE	11.5	11.6	11.6	11.5	5,300	↑ 9.4%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	18,184,018	2,455,600
BÁN	16,014,778	1,776,640
MUA - BÁN	2,169,240	678,960

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 04/05, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **58,98 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **55,16 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **3,82 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 04/05/2017

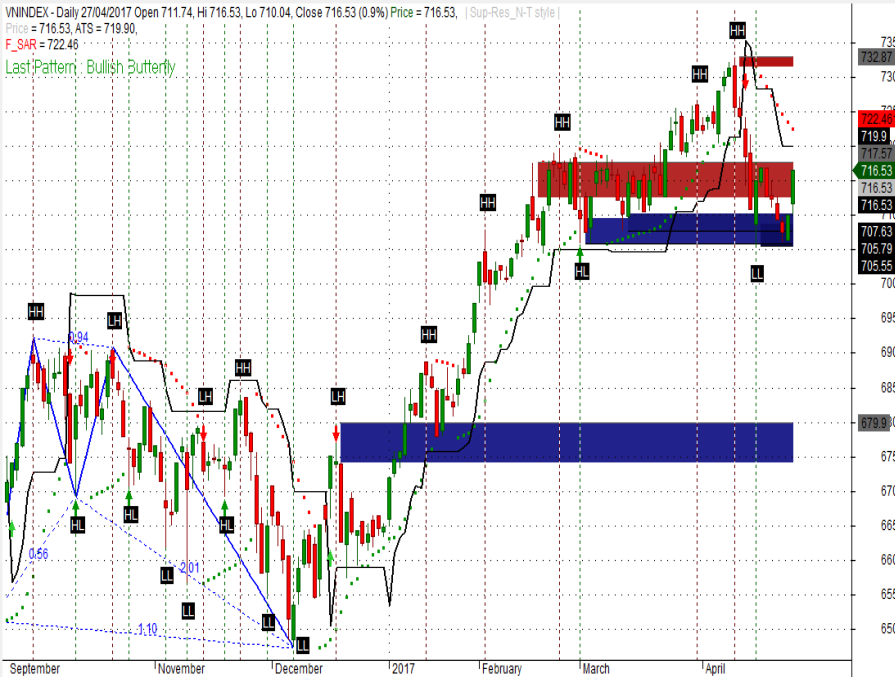
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 03/05/2017): 1,751,543.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 03/05/2017): 719.54 điểm
Cập nhật ngày 04/05/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.1%	1,451,453,429	146.3	148.5	2.2	1.5%	999,850	1.31
SAB	7.3%	641,281,186	199.9	199	-0.9	-0.5%	39,290	-0.24
VCB	7.3%	3,597,768,575	35.5	36.3	0.8	2.3%	2,186,490	1.18
VIC	6.1%	2,637,707,954	40.5	40.3	-0.2	-0.5%	695,060	-0.22
GAS	6.0%	1,913,950,000	55.2	55.2	0.0	0.0%	623,850	0.00
ROS	3.9%	430,000,000	160.5	161	0.5	0.3%	5,271,510	0.09
CTG	3.7%	3,723,404,556	17.5	17.8	0.3	1.7%	973,500	0.46
BID	3.2%	3,418,715,334	16.6	16.8	0.2	1.2%	3,603,070	0.28
MSN	2.9%	1,147,496,374	44.3	44	-0.3	-0.7%	472,600	-0.14
NVL	2.4%	589,369,234	70.1	69.5	-0.6	-0.9%	447,240	-0.15
BVH	2.3%	680,471,434	58.5	57.8	-0.7	-1.2%	189,760	-0.20
VJC	2.2%	300,000,000	127.9	130	2.1	1.6%	251,660	0.26
MBB	1.6%	1,712,740,909	16.8	16.5	-0.3	-1.8%	2,198,570	-0.21
MWG	1.5%	153,950,927	168.6	171.8	3.2	1.9%	225,890	0.20
HPG	1.4%	842,874,956	29.1	29.2	0.1	0.3%	2,558,020	0.03
FPT	1.2%	459,426,684	47	47	0.0	0.0%	692,490	0.00
BHN	1.1%	231,800,000	83.7	83.5	-0.2	-0.2%	6,990	-0.02
STB	1.0%	1,485,215,716	11.65	12.15	0.5	4.3%	6,460,220	0.30
CTD	0.9%	77,050,000	202.2	199.8	-2.4	-1.2%	178,850	-0.08
EIB	0.8%	1,235,522,904	11.15	11.35	0.2	1.8%	142,210	0.10

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



30% cash | 70% stocks
 Vùng mua: 700 - 710 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 730

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 730 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

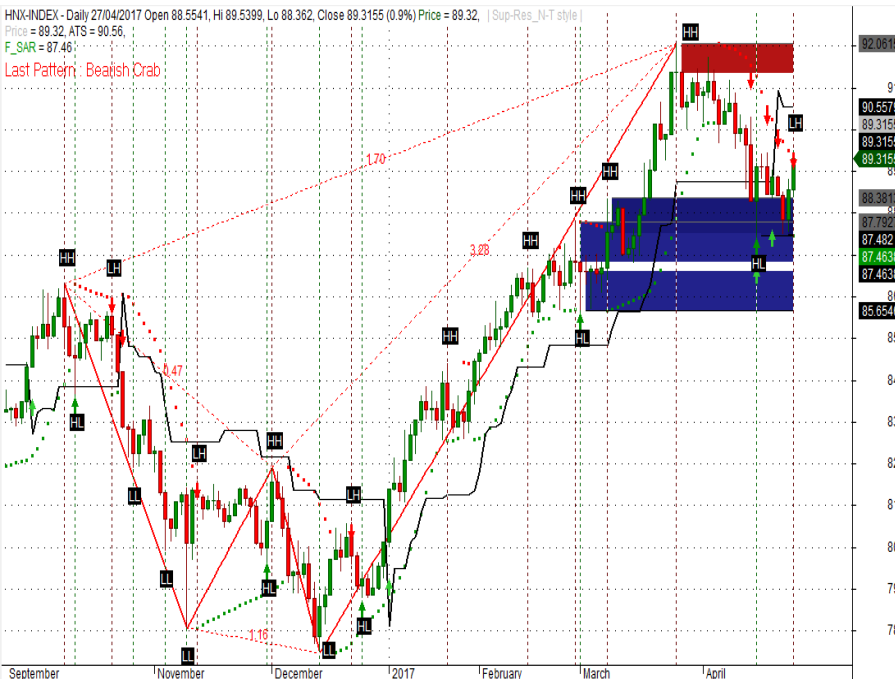
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 700 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 700. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 680 - 690 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 730 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 740 - 750 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↓
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↓ MFI	↑ Volume	↑

HNX-INDEX



50% cash | 50% stocks
 Vùng mua: 87.0 - 88.0 | Vùng chốt lời ngắn hạn: 89.0 - 90.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 89.0 - 90.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 87.0 - 88.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 87.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 85.0 - 86.0.

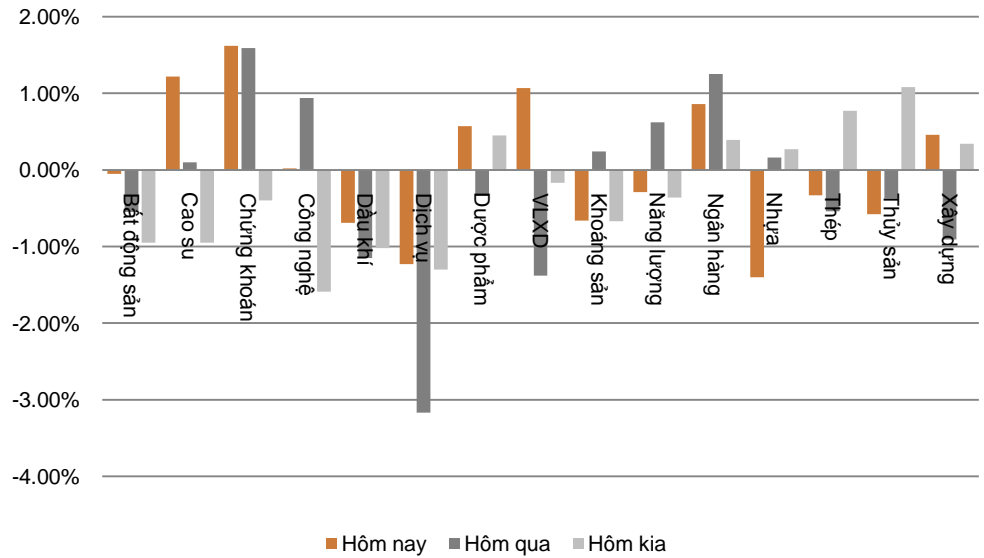
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 89.0 - 90.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 91.0 - 92.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	→
MA	→ RSI	↑ SD	↑
MACD	→ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↓ MFI	↑ Volume	↑

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.05%
Cao su	↑ 1.22%
Chứng khoán	↑ 1.62%
Công nghệ	↑ 0.02%
Dầu khí	↓ -0.69%
Dịch vụ	↓ -1.23%
Dược phẩm	↑ 0.57%
Vật liệu xây dựng	↑ 1.07%
Khoáng sản	↓ -0.66%
Năng lượng	↓ -0.29%
Ngân hàng	↑ 0.86%
Nhựa	↓ -1.40%
Thép	↓ -0.33%
Thủy sản	↓ -0.58%
Xây dựng	↑ 0.46%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	22.15	22.6	↑ 0.5	↑ 2.0%	3,247,230
	HCM	32.9	33.3	↑ 0.4	↑ 1.2%	487,240
	VND	15.5	16.4	↑ 0.9	↑ 5.8%	847,910
	BVS	17	17.7	↑ 0.7	↑ 4.1%	217,610
	FTS	13.55	13.55	→ 0.0	→ 0.0%	18,130
Vật liệu xây dựng	VCS	153.1	156.9	↑ 3.8	↑ 2.5%	93,820
	HT1	22	22	→ 0.0	→ 0.0%	357,430
	VGC	15.2	15.2	→ 0.0	→ 0.0%	200,100
	BCC	14.4	14.9	↑ 0.5	↑ 3.5%	187,310
	NNC	77.7	79	↑ 1.3	↑ 1.7%	41,260
Ngân hàng	VCB	35.5	36.3	↑ 0.8	↑ 2.3%	2,186,490
	CTG	17.5	17.8	↑ 0.3	↑ 1.7%	973,500
	BID	16.6	16.8	↑ 0.2	↑ 1.2%	3,603,070
	BVH	58.5	57.8	↓ -0.7	↓ -1.2%	189,760
	MBB	16.8	16.5	↓ -0.3	↓ -1.8%	2,198,570
	ACB	23.8	23.8	→ 0.0	→ 0.0%	1,511,940

(Cập nhật 17h20 ngày 04/05/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -5.26%	↓ -3.17%	↑ 8.13%	↑ 5.44%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.67%	↓ -4.06%	↑ 8.08%	↑ 67.33%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↓ -2.49%	↓ -5.00%	↑ 10.60%	↑ 25.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↓ -1.14%	↑ 5.29%	↑ 18.58%	↑ 57.28%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↑ 2.89%	↑ 1.21%	↑ 7.06%	↑ 7.27%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↓ -1.07%	↓ -2.42%	↑ 0.51%	↑ 10.00%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↓ -2.85%	↓ -4.86%	↓ -1.53%	↑ 9.87%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↓ -0.62%	↓ -4.30%	↑ 10.38%	↑ 20.65%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↓ -3.58%	↓ -2.67%	↓ -1.46%	↑ 12.09%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -3.15%	↑ 5.32%	↑ 6.53%	↑ 72.64%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↑ 1.26%	↑ 6.85%	↓ -42.94%	↑ 28.78%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.35%	↓ -1.72%	↑ 6.45%	↓ -15.02%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↓ -2.31%	↓ -13.13%	↓ -6.37%	↓ -14.59%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -2.95%	↑ 1.84%	↓ -7.19%	↑ 11.54%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Đệt may	↓ -3.50%	↓ -4.51%	↑ 18.96%	↓ -16.59%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↓ -0.79%	↓ -0.87%	↑ 2.49%	↑ 8.32%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.79%	↓ -1.87%	↓ -6.93%	↑ 16.60%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -2.40%	↓ -8.74%	↓ -9.66%	↑ 23.12%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↑ 1.45%	↑ 0.21%	↑ 16.42%	↓ -60.98%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↑ 1.64%	↑ 0.23%	↑ 66.85%	↑ 25.96%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành Phân Bón là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.35%**. **Ngành Sữa** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **6.85%**. **Ngành Nông nghiệp** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **66.85%**. **Ngành Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **72.64%**.

(Cập nhật ngày 20/04/2017)

Ngày 04/05/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	47.5178 ↓	-0.67% ↓	-2.83% ↓	-6.97% ↑	7.36%	04/05/2017
Brent	50.5814 ↓	-0.59% ↓	-1.70% ↓	-6.98% ↑	12.34%	04/05/2017
Natural gas	3.2322 ↓	-0.03% ↓	-0.17% ↓	-1.00% ↑	55.75%	04/05/2017
Gasoline	1.5284 ↓	-0.55% ↓	-1.39% ↓	-10.89% ↑	2.48%	04/05/2017
Heating oil	1.4675 ↓	-0.51% ↓	-2.63% ↓	-8.48% ↑	10.45%	04/05/2017
Ethanol	1.5 ↓	-2.41% ↓	-3.76% ↓	-6.91% ↑	1.45%	04/05/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1235.35 ↓	-0.21% ↓	-2.24% ↓	-1.55% ↓	-3.31%	04/05/2017
Silver	16.5 ↑	0.67% ↓	-4.18% ↓	-9.69% ↓	-4.77%	04/05/2017
Platinum	899.5 ↑	0.78% ↓	-4.31% ↓	-6.25% ↓	-14.96%	04/05/2017
Palladium	797.95 ↓	-0.17% ↓	-2.09% ↓	-0.88% ↑	33.65%	04/05/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,501.00 →	0.00% ↓	-0.73% ↓	-2.02% ↑	20.95%	04/05/2017
Sugar	15.74 ↓	-0.19% ↑	3.89% ↓	-2.05% ↓	-0.44%	04/05/2017
Corn	365.5 ↓	-0.20% ↑	0.83% ↑	0.07% ↓	-1.82%	04/05/2017
Soybeans	964.38 ↓	-0.23% ↑	1.97% ↑	2.13% ↓	-3.75%	04/05/2017
Wheat	439.5 ↓	-0.28% ↑	6.53% ↑	2.50% ↓	-2.76%	04/05/2017
Cotton	80.69 ↓	-0.17% →	0.00% ↑	7.80% ↑	31.57%	04/05/2017
Rice	9.65 ↓	-2.62% ↑	2.33% ↓	-4.17% ↓	-13.69%	04/05/2017
Cheese	1.526 ↑	2.21% ↑	2.28% ↓	-2.05% ↑	5.97%	04/05/2017
Palm Oil	2719 ↑	0.52% ↑	2.22% ↓	-7.20% ↑	3.98%	04/05/2017
Milk	15.39 ↑	0.46% ↑	1.38% ↑	0.46% ↑	19.58%	04/05/2017
Rubber	219.8 ↑	1.52% ↓	-0.09% ↓	-10.21% ↑	17.10%	04/05/2017
Orange Juice	154.85 ↑	1.34% ↓	-3.67% ↓	-0.16% ↑	10.77%	04/05/2017
Coffee	136.9 ↓	-0.51% ↑	6.05% ↓	-0.11% ↑	15.53%	04/05/2017
Lumber	383.6 ↓	-0.42% ↑	1.70% ↑	2.81% ↑	31.82%	04/05/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	67.88 ↓	-0.11% ↑	1.46% ↑	6.68% ↓	-12.50%	04/05/2017
Aluminum	1915.5 ↑	2.26% →	0.00% ↓	-0.31% ↑	18.84%	04/05/2017
Tin	19945 ↓	-0.76% →	0.00% ↓	-2.00% ↑	14.11%	04/05/2017
Zinc	2566.5 ↑	2.20% →	0.00% ↓	-3.84% ↑	34.47%	04/05/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 04/05/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	47.0	54.0	↑ 28.3%	↑ 11.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	148.5	150.0	↑ 20.4%	↑ 19.2%	20/12/2016	
* MSN	Mua	Mở	43.5	44.0	56.6	↑ 30.0%	↑ 1.1%	16/03/2017	
* PGC	Mua	Mở	13.5	13.5	24.1	↑ 78.5%	→ 0.0%	04/05/2017	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 04/05/2017)

Ngày 04/05/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 04/05/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 04/05/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 04/05/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
04/05/2017	05/05/2017	22/05/2017	VNM	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	144	-0.7 (-0.48%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	SJS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	27.5	-1.2 (-4.18%)
04/05/2017	05/05/2017	26/05/2017	CLC	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	62.4	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	17/05/2017	DHG	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	n/a	n/a
04/05/2017	05/05/2017	25/05/2017	EBS	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	9.7	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	02/06/2017	PSC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,350 đồng/CP	15	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	MCO	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	SBT	HOSE	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	24.4	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	SDB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.1	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	20/05/2017	DAD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
04/05/2017	05/05/2017	22/05/2017	SRF	HOSE	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	n/a	n/a
04/05/2017	05/05/2017	24/05/2017	PSL	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	50.5	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	NBS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
04/05/2017	05/05/2017	n/a	AMP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.1	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	HFX	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.4	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	01/06/2017	PPY	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,600 đồng/CP	17.4	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	n/a	BSG	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
04/05/2017	05/05/2017	29/05/2017	DNR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	10	0 (0%)
05/05/2017	08/05/2017	n/a	ACV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	52.8	1.5 (2.92%)
n/a	n/a	05/05/2017	DHD	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 6,000,000 CP	0	0
n/a	n/a	05/05/2017	PPI	HOSE	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	2.41	-0.18 (-6.95%)
05/05/2017	08/05/2017	25/05/2017	TDS	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	18.6	2.3 (14.11%)

(Cập nhật 17h20 ngày 04/05/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.